TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **317**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/3/2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa B;

2. Bà Nguyễn Thị Bính T.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Bình T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 618/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn";

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 2 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Mai H**, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tùng L**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 329/12B Bùi Hữu N, Phường 1, Quận Bình T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Huỳnh Thị Mai H và ông Nguyễn Tùng L là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2013. Quá trình chung sống, ông bà có một con chung tên Nguyễn Huỳnh An K, sinh ngày 28/4/2015. Ngày 30/3/2018, bà Huỳnh Thị Mai H có đơn xin ly hôn vì lý do không còn tình cảm với ông Nguyễn Tùng L. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ghi nhận các vấn đề sau:

Tại bản khai các ngày 27/4/2018 và 14/12/2018 bà Huỳnh Thị Mai H

trình bày quá trình sống chung hạnh phúc khoảng hơn bốn năm. Từ 2017, hai ông bà sống ly thân nhau do cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có tiếng nói chung giữa vợ chồng, hai bên không hòa thuận, khác nhau quan điểm sống. Tuy vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng không sinh hoạt, ăn uống, trò chuyện chung với nhau. Khi có bất cứ mâu thuẫn gì, ông Nguyễn Tùng L có thái độ, ngôn từ thiếu tôn trọng bà, không xem bà là một phần của gia đình. Do tình cảm không còn, bà kiên quyết xin ly hôn. Về con chung, tài sản chung bà vẫn giữa quan điểm như đã trình bày tại đơn khởi kiện. Tại phiên tòa, bà có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Tùng L vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình nên Tòa án không thể ghi nhận và tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tùng L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình T, Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Các đương sự tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo trả lời xác minh ngày 06/6/2018 của Công an Phường 1, Quận Bình T, ông Nguyễn Tùng L có hộ khẩu thường trú tại 329/12B Bùi Hữu N, Phường 1, Quận Bình T, Thành phố H và hiện đang thực tế cư trú tại địa phương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Bình T.

1.2 Xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Mai H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Tùng L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

1.3 Về thu thập chứng cứ:

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do

đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được ghi nhận trong Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/5/2018 và 14/12/2018.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Mai H đối với ông Nguyễn Tùng L.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận Bình T, Thành phố H cấp ngày 12/6/2013 cho bà Huỳnh Thị Mai H và ông Nguyễn Tùng L đã có đủ căn cứ xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét, hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn tồn tại trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo nguyên đơn trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn do bị đơn không yêu thương, tôn trọng và xem mình là người vợ, thường xuyên có hành vi, lời lẽ miệt thị. Quá trình chung sống nguyên đơn đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nguyên đơn xác định hiện nay không còn tình cảm với bị đơn. Về phía bị đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện bị đơn không có thiện chí hoà giải, hàn gắn, đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn nào giữa nguyên đơn và bị đơn nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nguyên đơn, bị đơn không thực hiện đúng và đủ trách nhiệm. Hiện nay, nguyên đơn bị đơn không còn quan tâm đến nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Theo bản sao Giấy khai sinh số 61/2015, quyển số 01/2015, đăng ký ngày 20/5/2015 do UBND Phường 1, Quận Bình T, Thành phố H cấp cho trẻ Nguyễn Huỳnh An K, sinh ngày 28/4/2015 có căn cứ xác định trẻ Khang là con chung của nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Xét thấy, trong thời gian chung sống với nhau, bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người cha để chăm sóc, nuôi nấng, dạy dỗ con cái. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có văn bản gửi cho Tòa án về việc nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, trẻ Nguyễn Huỳnh An K đang sống chung với nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với điều kiện thực tế và quyền lợi của trẻ. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết; bị đơn không có văn bản gửi cho Tòa án yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình T chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mai H và ông Nguyễn Tùng L ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận Bình T, Thành phố H cấp ngày 12/6/2013 cho bà Huỳnh Thị Mai H và ông Nguyễn Tùng L hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho bà Huỳnh Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh An K, sinh ngày 28/4/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị Mai H không yêu cầu ông Nguyễn Tùng L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tùng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Ghi nhận việc bà Huỳnh Thị Mai H không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mai H phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0004293 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Bình T. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Bà Huỳnh Thị Mai H, ông Nguyễn Tùng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND P.1, Q.Bình T, TP. H;
- TAND TP. H;
- VKSND Q. Bình T;
- CCTHADS Q. Bình T;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng T